

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THUYẾT
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 07/10/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THUYẾT, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Tiến Đạt.

- Ông Lê Đức Ty.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Huyền – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 10 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hồng Nm, Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 26/02/1990. Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú (HKTT) và chỗ ở: số 57, ngách 3/20, Phc Tn, Hn Km, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bố đẻ: Nguyễn Văn Trng, Sinh năm: 1968. Nghề nghiệp: Lao động tự do. HKTT: Số 57, ngách 3/20, phường Phc Tn, Hn Km, Hà Nội.

Mẹ đẻ: Bùi Hằng Hi, sinh năm 1966 (đã chết).

Vợ: Từ năm 2014 sống với chị Bùi Thị Lng, sinh năm 1986, nhưng không đăng ký kết hôn; có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020. Anh, chị em ruột: Bị can là con duy nhất trong gia đình.

Bị can không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Lê Xuân Lm, sinh năm 1986 (Đã chết).

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Quách Thị Th (Có mặt), sinh năm 1964 (Mẹ anh Lm) và Cháu Lê Minh Vt (Vắng mặt), sinh năm 2007 (Có bà Quách Thị Th là đại diện của cháu).

- Đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại là: Ông Lê Văn Chng, sinh năm 1965 (Chú bị hại).

Cùng trú tại: Khu Đ, TT Ba Hàng Đ, huyện Lc Th, tỉnh Hòa Bình.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Bùi Thị Lng, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Ch, Tht K, B Thc, Thanh Hoá.

*** Người làm chứng:**

- Anh Quách Trung Dng, sinh năm 1991 Vắng mặt. Chị Nghiêm Thị Ln, sinh năm 198, Vắng mặt. Anh Vũ Minh Tn, sinh năm 1981, Vắng mặt. Anh Trần Quốc Tn1, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: TT B Hng Đ, Lc Th, Hòa Bình.

- Anh Trần Văn Lnh, sinh năm 1972, có mặt; Anh Lê Trọng Đ, sinh năm 1978, có mặt; Anh Đặng Như V, sinh năm 1983, có mặt; Anh Đặng Xuân Ln, sinh năm 1982, Vắng mặt.

Cùng trú tại: Khu Th L, TT B Hng Đ, Lc Th, Hòa Bình.

- Anh Đặng Xuân T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: K L, KA, Hà Tĩnh.

- Anh Nguyễn Sỹ Th, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Trú tại: xã Ph L T, huyện M Đ, TP Hà Nội.

- Anh Lê Văn Ngc, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Qt Tn, TT B Hng Đ, Lc Th, Hòa Bình.

- Anh Nghiêm Văn Đt, sinh năm 1989; Anh Phạm Hồng Qn, sinh năm 1973. Đều vắng mặt. Cùng trú tại: Khu Đ, TT B Hng Đ, Lc Th, Hòa Bình.

- Anh Vũ Hà Nam, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Trú tại: Đội 6, xã Ph Thnh, Lc Th, Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/01/2020, Nguyễn Hồng Nm là người không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, tự ý lấy chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn trắng BKS: 36G5-23445 của chị Bùi Thị Lng (là vợ của Nm nhưng chưa đăng ký kết hôn) để ở ngăn kéo bàn phòng khách, rồi một mình điều khiển xe đi từ nhà mình Phc Tn, Hn Km, Hà Nội theo đường Hồ Chí Minh về Thanh Hóa thăm vợ con đang ở nhà ngoại ở huyện Bá Thước - Thanh Hóa. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nm đi đến km 461+150m thuộc địa phận khu Th L, TT B Hng Đ, Lc Th, Hòa Bình lúc này trời đêm tối không có đèn đường, thời tiết mưa phùn, nhiều sương mù, tầm nhìn bị hạn chế, Nm phát hiện anh Lê Xuân Lm đang đi bộ phía trước cùng chiều. Do khoảng cách quá gần nên Nm không kịp xử lý mà chỉ kịp hô lên. Lúc này anh Lm quay người về bên phải để nhìn về phía Nm thì tay

gương bên phải của Nm va vào khủy tay bên phải của anh Lm còn phần đầu xe đâm sượt phía sau lưng của anh Lm khiến anh Lm ngã ra đường và bất tỉnh, còn Nm và xe mô tô bị đổ nghiêng sang phải rê trượt trên mặt đường. Sau khi bị tai nạn anh Lê Xuân Lm được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa 103, đến ngày 23/01/2020 thì tử vong, Nm ở lại hiện trường chờ cơ quan điều tra đến giải quyết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại km 461+150m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận khu Th L, TT B Hng Đ, Lc Th, Hòa Bình khi lực lượng chức năng đến khám nghiệm còn nguyên vẹn, là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường trải nhựa bằng phẳng. Lấy mép đường trái hướng Hà Nội đi Thanh Hóa làm cơ sở định hướng hiện trường khám nghiệm. Khoảng cách từ hiện trường 200m về hướng Thanh Hóa không ghi nhận có hệ thống biển báo hiệu. Mặt đường rộng 6,23m, lề đường bên phải hướng Hà Nội đi Thanh Hóa rộng 60cm, lề đường bên trái rộng 50cm. Vị trí (A) được xác định là điểm va chạm giữa xe mô tô với anh Lê Xuân Lm, thuộc phần đường bên phải hướng Hà Nội đi Thanh Hóa, đo từ (A) đến mép đường bên phải là 1,31m.

Thời tiết khi xảy ra vụ tai nạn: Trời tối, không có đèn đường, thời tiết mưa phùn, mặt đường trơn trượt, có sương mù hạn chế tầm nhìn.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định: nạn nhân là anh Lê Xuân Lm, sinh năm 1986, giới tính nam, cao 1m68. Tại bản kết luận giám định pháp y số 09/GDPY-CAT-PC09 ngày 30/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình xác định: Nạn nhân bị xây sát da vùng lưng, cánh tay phải có vết bầm tím xây sát da, vùng đỉnh cằm phải tụ máu da và tổ chức dưới da, tương ứng bên trong vỡ lún hộp sọ. Kết luận: “Nạn nhân chết do chấn thương sọ não”.

Kết quả khám nghiệm phương tiện gây tai nạn: Xe mô tô mang biển số 36G5-23445 nhãn hiệu Honda VISION, sơn màu trắng đã qua sử dụng: Cụm đèn xi nhan bên phải có vết dạn nứt diện 05x0,2cm, gương bên phải xoay từ trước ra sau.

***Vật chứng vụ án**

- 01 chiếc xe mô tô BKS: 36G5-234.45 nhãn hiệu HONDA, loại xe nữ, màu sơn trắng, xe đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 18/CT-VKSLT ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy truy tố Nguyễn Hồng Nm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Với tình tiết định khung: Không có giấy phép lái xe theo quy định.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Hồng Nm thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng truy tố.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại diện ủy quyền của gia đình bị hại trình bày: Xác nhận thỏa thuận với bị cáo tổng số tiền (Viện phí; mai táng phí; bồi thường tổn thất về tinh thần; cấp dưỡng một lần cho cháu Lê Minh Vt, sinh năm 2007) là 110.000.000 đồng (Một trăm mười ngàn đồng). Gia

đình đã nhận số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), còn cho bị cáo nợ lại 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng: điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 (Gia đình có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; Bị hại có một phần lỗi; Bị cáo là lao động chính trong gia đình) Điều 51, Điều 54; Điều 65 – BLHS xử phạt bị cáo Nm từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Án phí và quyền kháng cáo áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nm không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của Viện kiểm sát; chỉ đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên; VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Nguyễn Hồng Nm là người không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G5-23445 đi từ Hà Nội về Thanh Hóa. Khoảng 22 giờ ngày 21/01/2020 tại km 461+150m thuộc địa phận khu Thắng Lợi, TT B Hng Đ, Lc Th, Hòa Bình lúc này trời đêm tối không có đèn đường, thời tiết mưa phùn, nhiều sương mù, tầm nhìn bị hạn chế, Nm phát hiện anh Lê Xuân Lm đang đi bộ phía trước cùng chiều. Do khoảng cách quá gần nên Nm không kịp xử lý mà chỉ kịp hô lên. Lúc này anh Lm quay người về bên phải để nhìn về phía Nm thì tay gương bên phải của Nm va vào khủy tay bên phải của anh Lm còn phần đầu xe đâm sượt phía sau lưng của anh Lm khiến anh Lm ngã ra đường và bất tỉnh, còn Nm và xe mô tô bị đổ nghiêng sang phải rê trượt trên mặt đường. Sau khi bị tai nạn anh Lê Xuân Lm được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa 103, đến ngày 23/01/2020 thì tử vong.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hồng Nm đã vi phạm Khoản 9, Khoản 23 Điều 8; Điều 58, Điều 59 Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm và điều kiện của người lái xe tham gia giao thông; đồng thời vi phạm

Khoản 2, Khoản 11 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 9, Khoản 23 Điều 8 Điều 59 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

“9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

Khoản 2, Khoản 11 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế.

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông.”

Quá trình điều tra bị cáo Nm khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Nm khai khi đến đoạn đường trên, Nm điều khiển xe với tốc độ khoảng 25 - 30 km/h. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi tham gia giao thông trong điều kiện trời tối, không có đèn đường, thời tiết mưa phùn, nhiều sương mù, tầm nhìn bị hạn chế, đường trơn trượt nên đâm va gây tai nạn cho anh Lê Xuân Lm đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hành vi của bị cáo Nm đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại, mặc dù tai nạn là không mong muốn, bị hại có phần lỗi khi đi bộ ra khỏi lề đường (lề đường là 60cm), Bị cáo Nm là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự với lỗi vô ý, trực tiếp thực hiện hành vi nguy hiểm và gây hậu quả nghiêm trọng nên bị cáo Nm phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

Bị cáo Nm có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi sự việc xảy ra đã đến thăm viếng và bồi thường thiệt hại gây ra cho gia đình bị hại. Gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình (Có hai con nhỏ với chị Bùi Thị Lng) nên được tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần

thiết phải buộc bị cáo Nm chấp hành án phạt tù, bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự cho xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận mức bồi thường giữa bị cáo và gia đình người bị hại số tiền 110.000.000 (Là toàn bộ số tiền chi phí trong việc cấp cứu anh Lm; Mai táng phí; bồi thường tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng một lần), bị cáo đã bồi thường được 100.000.000, số tiền còn lại chưa bồi thường là 10.000.000 đồng.

[4]. Xe mô tô BKS: 36G5-234.45 được xác định là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị Lng, khi Nm lấy chiếc xe mô tô trên để điều khiển từ Hà Nội về Thanh Hóa thì chị Lng đang ở quê tại Thanh Hóa nên không biết, không có liên quan. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Thủy không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Lng về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đồng thời trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng Nm phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Nm phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng: điểm a Khoản 2 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 - BLHS - Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Nm 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng Nm cho Ủy ban nhân dân phường Phc Tn, Hn Km, Hà Nội nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Hồng Nm có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 589; 591, 593 và Điều 601 Bộ luật dân sự .

Ghi nhận sự thỏa thuận mức bồi thường giữa bị cáo và gia đình người bị hại số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu đồng), bị cáo đã bồi thường được 100.000.000 (Một trăm triệu đồng), số tiền còn lại chưa bồi thường là 10.000.000 (Mười triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng Nm phải bồi thường cho gia đình bị hại gồm bà Quách Thị Th và cháu Lê Minh Vt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Hồng Nm phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lạc Thủy; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Hùng Dũng